TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Vững

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TLST- HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1990; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T sinh năm 1963 và bà Kiều Thị T1 sinh năm 1964; Vợ: Tạ Thị T2 sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2025 đến ngày 07/12/2025 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt);

2. Họ và tên: **Ngô Văn T3**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn X sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số 129/QĐ-XPHC ngày

11/4/2023 của Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 6.500.000đồng. Ngày 12/4/2023 T3 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/12/2025 đến ngày 07/12/2025 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn M sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã V, tỉnh Phú Thọ và Ngô Văn T3 sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Phú Thọ đều làm lao động tự do tại địa phương và quen biết nhau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/11/2025, T3 gặp M tại khu vực bến xe V thuộc địa phận thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T3 bảo với M là T3 có nhu cầu mua số lô trái phép nhưng không biết ai bán. Thấy vậy, mặc dù không phải là đại lý công ty X1, nhưng M bảo với T3 là M sẽ đứng ra bán số lô trái phép cho T3 thì T3 đồng ý. Do trước đó đã tìm hiểu về cách thức mua bán số lô, số đề trái phép nên M và T3 thống nhất với nhau cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do T3 chọn. Mỗi một điểm lô M bán cho T3 với giá 21.800đ. Nếu số lô T3 mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì T3 sẽ thắng và được M trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô T3 mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền T3 được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lần trùng lặp như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Ngược lại, nếu T3 thua (tức là số lô T3 mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì M sẽ được hưởng số tiền mà T3 dùng để mua số lô đó.

Sau khi thỏa thuận cách thức chơi, tỷ lệ ăn thua như đã nêu trên, M và T3 thống nhất sử dụng điện thoại di động gọi điện để liên lạc, mua bán số lô với nhau trong đó: M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, màu đen, bên trong nắp thẻ sim số thuê bao 0978.395.318; T3 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0354.596.863.

Hồi 17 giờ 01 phút cùng ngày, T3 gọi điện thoại cho M thì M nói "*Anh đây*", T3 nói với M "*Vẫn đang thị trấn à anh? Vẫn thế chứ cho em con 05, 50*

mỗi con 200 điểm lô" ý T3 muốn mua của M các số lô 05, 50 mỗi số với lượng 200 điểm thì M trả lời "*Ờ, ok*" tức là M đồng ý bán cho T3 các số lô với lượng điểm như trên. Tổng số điểm lô M đã bán cho T3 là 400 điểm tương ứng với số tiền 8.720.000đ. Sau đó M ghi các số lô cùng lượng điểm tương ứng vào 01 tờ giấy để theo dõi đối chiếu thắng thua với nội dung "*Ngày 28/11/2025 Toàn Đ Lô 05 x 200đ, 50 x 200đ*". Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày 28/11/2025 thì T3 trúng thưởng số lô 50 (trùng với 02 số cuối của giải bảy) với lượng 200 điểm tương ứng với số tiền 16.000.000đ, số lô còn lại không trúng thưởng. Sau khi cân đối số tiền M có được do bán các số lô trái phép cho T3 trong ngày với số tiền T3 trúng thưởng thì Toàn thắng M số tiền 7.280.000đ. Ngày 29/11/2025, M đã gặp T3 tại xã V, tỉnh Phú Thọ và trả trực tiếp cho T3 số tiền 7.280.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc giữa M và T3 trong ngày 28/11/2025 là 8.720.000đ + 16.000.000đ = 24.720.000đ.

Ngày 01/12/2025, sau khi nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc Trần Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Trần Văn M và Ngô Văn T3 để xác minh thông tin nêu trên. Quá trình làm việc M và T3 thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô trái phép qua như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ của M 01 tờ giấy có ghi nội dung: "*Ngày 28/11/2025 Toàn Đ Lô 05 x 200đ, 50 x 200đ"*; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, màu đen, số IMEI 1: 351591118650590, số IMEI 2: 351592118650598, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại có in hàng số 8984048000047092241 (sim điện thoại trên mang số thuê bao 0978.395.318). Thu giữ của T3 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng, số IMEI 1: 350903431577841, số IMEI 2: 350903431910810, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0354.596.863 là chiếc điện thoại T3 sử dụng để liên hệ mua bán số lô với M.

Ngày 26/01/2026, T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 16.000.000đ, trong đó 7.280.000đ là tiền thắng thông qua việc đánh số lô trái phép, 8.720.000đ là tiền T3 sử dụng để mua số lô trái phép.

Ngày 08/12/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A8474, A8475, trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh P giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của T3 và M như đã nêu trên với yêu cầu: Khôi phục, trích xuất dữ liệu là cuộc gọi; dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn M, tin nhắn Zalo trên điện thoại di động gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 01/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh P đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của T3, kết luận:

+ Chụp được 01 (một) ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu cuộc gọi với số thuê bao 0978.395.318 trong thời gian từ ngày 28/11/2025 đến này 01/12/2025.

+ Tìm thấy 05 (năm) tin nhắn SMS.

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng Zalo, Messenger

Toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục giám định gồm 02 (hai) trang A4 có chữ ký của giám định viên.

H1 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P tại Phòng K - Công an tỉnh P.

Tại bản kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 01/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh P đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của T3, kết luận:

+ Tìm thấy 11 (mười một) cuộc gọi với số thuê bao 0354.596.863 trong thời gian từ ngày 28/11/2025 đến ngày 01/12/2025.

+ Chụp được: 26 (hai mươi sáu) ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng Zalo, 21 (hai mươi mốt) ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng Messenger;

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS.

Toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) phụ lục giám định gồm 10 (mười) trang A4 có chữ ký của giám định viên.

H1 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P tại Phòng K - Công an tỉnh P.

Sau khi nghiên cứu các bản kết giám định nêu trên, nhận thấy các cuộc gọi phát sinh trong ngày 28/11/2025 giữa 02 chiếc điện thoại thu giữ của T3 và M phù hợp với diễn biến, hành vi phạm tội của các đối tượng như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã thông báo nội dung các Kết luận giám định nêu trên cho Trần Văn M và Ngô Văn T3 theo quy định pháp luật. Sau khi được thông báo thì M và T3 đều đồng ý, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

- Ngày 07/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ban hành Công văn số A3097/CSHS-VY gửi Cục B, Tập đoàn C (V) đề nghị cung cấp thông tin về chủ thuê bao của số thuê bao 0978.395.318 và 0354.596.863.

Ngày 23/01/2026, V đã có tài liệu phúc đáp, theo đó xác định: chủ thuê bao số 0978.395.318 là Trần Văn M; chủ thuê bao 0354.596.863 là Ngô Văn T3.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn M và Ngô Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô trái phép với nhau vào ngày 28/11/2025 như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSKV10 ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo M cho UBND xã V, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T3 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo M cho UBND xã L, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Đồng thời yêu cầu xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung vụ án: Các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/11/2025, Trần Văn M và Ngô Văn T3 có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhau thông qua gọi điện thoại, trong đó M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, màu đen, bên trong nắp thẻ sim số thuê bao 0978.395.318, T3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0354.596.863 để liên hệ, mua bán trái phép số lô với nhau. Cụ thể M đã bán cho T3 các số lô 05, 50, mỗi số với lượng 200 điểm tương ứng với số tiền 8.720.000đ (21.800đ/1 điểm lô). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày 28/11/2025 thì T3 trúng thưởng số lô 50 với lượng 200 điểm tương ứng với số tiền 16.000.000đ. Do vậy tổng số tiền đánh bạc trái phép của M và T3 trong ngày 28/11/2025 được xác định là: 8.720.000đ + 16.000.000đ = 24.720.000đ. Vật chứng thu giữ của Trần Văn M 01 tờ giấy có ghi nội dung: "*Ngày 28/11/2025 Toàn Đ Lô 05 x 200đ, 50 x 200đ"*; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, bên trong lắp sim thuê bao 0978.395.318. Thu giữ của Ngô Văn của T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0354.596.863 và 16.000.000đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của M và T3 là 24.720.000đ. Do vậy, hành vi như đã nêu trên của Trần Văn

M và Ngô Văn T3 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vự 10 - Phú Thọ đã truy tố đối với các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, Đánh bạc, tổ chức đánh bạc đang là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò tham gia của từng bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn M, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Ngô Văn T3 đã có 01 nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích và đã bị Công an huyện V xử phạt hành vi vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải" nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xác minh tại địa phương cho biết bị cáo Trần Văn M có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, bản thân là lao động chính trong gia đình, bị cáo T3 đã tự nguyện nộp lại số tiền 16.000.000đông trong quá trình điều tra. Do vậy các bị cáo M và T3 đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khảon 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về vai trò tham gia: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành, trực tiếp đánh bạc với nhau, trong đó M là người bán số lô trái phép cho T3.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lần đầu phạm tội và có nơi cư trú ổn định nên cần cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được chấp hành án tại cộng đồng cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Như vậy về mức hình phạt chính theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự có quy định về hình phạt bổ sung "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng...". Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo đều có thu nhập và đang trong độ tuổi lao động nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Xét thấy mức phạt bổ sung theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0354.596.863 thu giữ của Ngô Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0978.395.318 thu giữ của Trần Văn M. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T3 và M. Ngày 28/11/2025, T3 và M đã sử dụng 02 chiếc điện thoại và 02 thẻ sim nêu trên để liên hệ mua bán trái phép số lô với nhau. Do vậy cần tịch thu bán phát mại, sung ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu, tiêu hủy đối với 02 thẻ sim do không có giá trị sử dụng là phù hợp.

Đối với tờ giấy có ghi nội dung: "Ngày 28/11/2025 Toàn Đ Lô 05 x 200đ, 50 x 200đ", tạm giữ của Trần Văn M. Quá trình điều tra xác định đây là tờ giấy M sử dụng để viết các số lô đã bán trái phép cho T3 trong ngày 28/11/2025 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của M và T3 nên Cơ quan điều tra chuyển kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với số tiền 16.000.000đ mà T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra (trong đó có 8.720.000đ là tiền T3 mua số lô trái phép của M nhưng chưa trả cho

M và 7.280.000đ là tiền M đã trả cho T3 khi T3 trúng thưởng) quá trình điều tra xác định đây là tiền liên quan đến việc đánh bạc của T3 và M nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 8.720.000đ là tiền T3 trúng thưởng nhưng M chưa trả cho T3. Quá trình điều tra xác định là tiền liên quan đến việc đánh bạc của M và T3 nhưng M chưa giao nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra, vì vậy cần truy thu của M 8.720.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T3 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.000.000đông thu của Ngô Văn T3 theo biên lai thu tiền số 000996 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 8.720.000đồng của bị cáo Trần Văn M.

- Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 16 Pro, màu vàng thu giữ của Ngô Văn T3 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10+, màu đen, thu giữ của Trần Văn M;

- Tịch thu, tiêu huỷ sim điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng bao gồm: 01 thẻ sim số 0354.596.863 thu giữ của Ngô Văn T3 và 01 thẻ sim số 0978.395.318 thu giữ của Trần Văn M do không còn giá trị sử dụng;

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh P và Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Phú Thọ lập ngày 12 tháng 3 năm 2026.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn M và Ngô Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Phú, xã Liên Châu;
- Công an xã Vĩnh Phú, xã Liên Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải